

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-8-2024

“V/v tranh chấp về ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà My – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Lương Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân H trình bày:

Chị và anh Hoàng Minh T chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình,

việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không bị ai xúi dục, ép buộc. Sau khi kết hôn chị và anh T chuyển đến sinh sống tại địa bàn xã Q; quá trình sống chung cuộc sống giữa chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đến tháng 11 năm 2017 chị chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ, chị và anh T sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại, chị H cảm thấy không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân với anh T, nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Minh T.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, chị và anh T chưa có con chung; trước khi kết hôn với anh T, chị có 01 con riêng là Nguyễn Phương Nhã Đ, sinh ngày 13-11-2016, hiện con riêng đang ở cùng chị, do là con riêng nên chị không yêu cầu đề nghị gì với anh Hoàng Minh T.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian sống chung, giữa chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện đi lại xa, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Minh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không hợp tác nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T về các yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân H, về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với anh Hoàng Minh T; về con chung: Chị H và anh T chưa có con chung nên không xem xét, tài sản chung và nợ chung, do chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Hoàng Minh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn,

nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về "*Tranh chấp về ly hôn*"; bị đơn anh T có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân H:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Hoàng Minh T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Quá trình sống chung, chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân kể từ cuối năm 2017 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Hoàng Minh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân H đối với anh Hoàng Minh T.

[2.2] *Về con chung:* Trong quá trình sống chung, giữa chị H và anh T chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét trước khi kết hôn, chị H có 01 con chung Nguyễn Phương Nhã Đ, sinh ngày 13-11-2016, căn cứ theo giấy khai sinh do chị H cung cấp thể hiện, tại phần họ, chữ đệm, tên người cha trong giấy khai sinh được để trống; mặt khác giấy khai sinh được đăng ký ngày 05-01-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q trước thời điểm chị H và anh T đăng ký kết hôn, hiện cháu Đ đang ở cùng chị H, do đó có căn cứ xác định cháu Đ là con riêng của chị H, cần giao cháu Đ cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Do là con riêng nên chị H không yêu cầu gì đối với anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Xuân H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân H

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với anh Hoàng Minh T.

1.2. Về con chung: Chị H và anh T chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Xuân H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0002007, ngày 20-3-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông. Chị Nguyễn Thị Xuân H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glong;
- UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

